

Số: 63/2020/QĐST-DS

Mỹ Đức, ngày 04 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 467, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*-Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt N**

Địa chỉ: Số 191 Bà Tr, phường Lê Đại H, quận Hai Bà Tr, thành phố Hà N.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Hồ Hùng A** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Nh - Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ

*(Theo Quyết định số 1218/2017/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt N về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng)*

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

+ Ông **Nguyễn Hữu Tiên A** – Cán bộ xử lý nợ

*(Theo Giấy ủy quyền số: 102-03/2020/UQ-TCB ngày 26/02/2020 giám đốc xử lý nợ của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt N về việc tham gia tố tụng)*

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Trung H**, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Cát, xã Tuy Lai, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông **Nguyễn Cao C**, sinh năm 1979

+ Bà **Đỗ Thị X**, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Văn Giang, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Trung H, chị Đỗ Thị X*:

Anh **Nguyễn Cao C**, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: TDP Văn Gi, thị trấn Đại Ngh, huyện Mỹ Đ, TP. Hà N.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

### **2.1 Về khoản vay nợ các bên đều thừa nhận:**

Ngày 22/02/2011, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt N và ông Nguyễn Trung H đã cùng ký kết Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 2970/HĐTD/TH-TN/TCB-HTY-NGG cùng khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 2970 ngày 23/02/2011 với nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 1.200.000.000 đồng (*Một tỷ hai trăm triệu đồng chẵn*);

- Mục đích vay vốn: Tiêu dùng;

- Thời hạn vay: 180 tháng;

- Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng: 23/02/2026;

- Lãi suất vay: Lãi suất vay linh hoạt áp dụng kể từ ngày giải ngân đầu tiên cho đến ngày 30/06/2011 là 18%/năm; thời gian tiếp theo, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/1 lần vào các ngày 02/01, 01/04, 01/07, 01/10 và bằng lãi suất huy động tiết kiệm thường 12 tháng loại trả lãi sau của Techcombank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 6,5%/năm, nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được quy định bởi Ngân hàng tại từng thời kỳ, từng đối tượng khách hàng, tương ứng với thời điểm thay đổi lãi suất.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Trung H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 23/7/2011, số tiền ông Nguyễn Trung H nợ ngân hàng tạm tính đến ngày 06/3/2020 số tiền: 2.842.847.761 đồng (Hai tỷ tám trăm bốn mươi hai triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm sáu mươi một đồng) (Số tiền nợ này đã trừ khoản rút yêu cầu khởi kiện 1 phần của Ngân hàng là trừ tiền vi phạm Hợp đồng số tiền: 11.200.808 đồng; tiền lãi phạt cụ thể: 1.286.859.329 đồng (lãi tạm tính đến ngày 06/3/2020)) cụ thể:

+ Nợ gốc chưa trả: 1.120.008.000 đồng

+ Nợ lãi trong hạn: 1.061.470.236 đồng

+ Lãi quá hạn: 661.369.525 đồng.

**Tổng: 2.842.847.761 đồng (Hai tỷ tám trăm bốn mươi hai triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm sáu mươi một đồng)**

**2.2 Về lãi phát sinh:** Bị đơn ông Nguyễn Trung H tiếp tục phải trả các khoản lãi phát sinh trên số dư nợ gốc trên kể từ ngày 07/3/2020 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đã ký kết.

**2.3 Về thời hạn thanh toán:** Các đương sự thỏa thuận thống nhất về thời hạn thanh toán khoản vay nợ trên đến ngày 30/3/2021 ông H phải trả toàn bộ nợ còn lại cho ngân hàng. Nếu hết thời hạn trên ông H vẫn tiếp tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại các tài sản đã thế chấp bảo đảm cho khoản vay để thanh toán nợ.

**2.4 Về tài sản bảo đảm cho khoản vay trên các bên thống nhất thỏa thuận:**

Tài sản đã thế chấp cho khoản vay nợ trên của ông H là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số ô ..., tờ bản đồ sơ đồ phân khu Đâu giá, tại địa chỉ: Khu Bãi Dâu, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây (cũ) được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 905874, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H:1695 do UBND huyện Mỹ Đức cấp ngày 27/05/2008 theo Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số công chứng 851 quyền 01.2011 ngày 22/02/2011 của phòng công chứng số 7, TP. Hà Nội. Bên thế chấp trình bày nhà và đất này thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông C và bà X, không liên quan đến các con và người nào khác.

*-Về xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp trả nợ không đúng như thỏa thuận:*

Trong trường hợp bị đơn ông Nguyễn Trung H vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 31/3/2020 ông H không thanh toán được số nợ trên như đã thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt N có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số ô ..., tờ bản đồ số sơ đồ phân khu Đâu giá, tại địa chỉ: Khu Bãi Dâu, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây (cũ) thuộc chủ sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Cao C và bà Đỗ Thị X. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 905874, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H:1695 do UBND huyện Mỹ Đức cấp ngày 27/05/2008 cho ông

Nguyễn Cao C. Đã được công chứng thể chấp tại văn phòng công chứng số 7, số công chứng 851 quyền 01.2011 ngày 22/02/2011.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Trung H đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Trung H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

**3. Về án phí:** Bị đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 44.426.477 đồng ( Bốn mươi bốn triệu, bốn trăm hai mươi sáu nghìn, bốn trăm bảy bảy đồng);

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn số tiền là 49.840.000 đồng theo biên lai thu tiền số 02535 ngày 04/12/2019 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai.

**3.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Mỹ Đức;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

***Bùi Thị Hồng***

